

Số:...../...../HD BMTT

## HỢP ĐỒNG BẢO MẬT

Ngày .... tháng .... năm ....

Hợp đồng bảo mật này sau đây được gọi tắt là *Hợp đồng*, được xây dựng vào ngày hôm nay giữa một bên là «Công ty cổ phần sản xuất gia công và xuất nhập khẩu Hanel» địa chỉ kinh doanh tại Lô 3, đường TS 8, KCN Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh và một bên là « Ông/Bà \_\_\_\_\_ »

số chứng minh thư.....

Tên công ty: .....

Địa chỉ công ty :.....,

sau đây sẽ được gọi là các bên nếu được cùng nói đến, và một bên nếu được nói đến một cách riêng rẽ.

Cả hai bên cùng đưa ra cam kết về nghĩa vụ và nhận thức sự cần thiết của việc bảo mật các thông tin được chia sẻ trong hợp đồng này. Hai bên thống nhất các nội dung sau đây:

### 1. Nội dung chính

1.1 Bản hợp đồng này nhằm bảo vệ các thông tin bí mật, điều mà sẽ được chia sẻ trong suốt quá trình đàm phán, hợp tác hỗ trợ sản xuất và phát triển sản phẩm, hợp tác kinh tế.

1.2 Một bên với sự nắm giữ về thông tin bí mật(sau đây sẽ gọi là *người cung cấp*) tiết lộ một vài thông tin cho một bên khác(sau đây sẽ gọi là *người tiếp nhận*) phù hợp với các điều khoản của hợp đồng này.

1.3 Các thông tin bí mật được nói đến trong hợp đồng này được coi là bất kỳ dữ liệu và bất kỳ thông tin trong bất kỳ biểu mẫu nào, dù là vô hình hay hữu hình đều thuộc về tài sản của người cung cấp, không phải thông tin có thể công khai ra bên ngoài.

Thông tin bí mật có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn những điều dưới đây:

1.3.1 Các biểu đồ kế hoạch và bản vẽ được xem là căn cứ trước khi in ấn các ấn phẩm (tờ rơi, sổ thông tin, biểu ngữ, vv);

1.3.2 Bất kỳ chiến dịch tiếp thị, kế hoạch, các thông tin hoặc đánh giá tài chính, hoạt động, kế hoạch kinh doanh quá khứ, hiện tại hay tương lai đều là tài sản của công ty của *người cung cấp*.

1.3.3 Phần mềm, ứng dụng cho sản phẩm hoặc dịch vụ, danh sách khách hàng và nhà cung cấp.

1.3.4 Bất cứ thông tin khoa học, kỹ thuật, sáng chế, thiết kế, quá trình sản xuất, qui trình kỹ thuật, công thức và phương pháp.

1.3.5 Bất kỳ ý tưởng, báo cáo, dữ liệu, bí quyết, thiết kế dự án chưa hoàn thành, phương tiện phát triển, thông số kỹ thuật, phần mềm, mã nguồn, mã đối tượng, sơ đồ hành động, cơ sở dữ liệu.

1.3.6 Bất kỳ thông tin nào khác được định nghĩa như thông tin bí mật sẽ do người cung cấp chỉ rõ

Thông tin được tiết lộ mà có thể nghe được hoặc truyền với phương tiện truyền thông điện tử sẽ được coi là thông tin bí mật nếu nó được định nghĩa như vậy tại thời điểm công bố.

*Người tiếp nhận* thừa nhận thông tin bí mật là tài sản của *người cung cấp*.

1.4 Mọi sự di chuyển (tiết lộ) thông tin bí mật đều phải được chứng thực một cách thích hợp.

1.5 Dữ liệu được tiết lộ cho *người tiếp nhận* bởi *người cung cấp* trong các điều khoản của hợp đồng này không được coi là thông tin bí mật trong các trường hợp dưới đây:

1.5.1 Khi các dữ liệu nói trên đã được công bố rộng rãi tại thời điểm nó được tiết lộ trong điều khoản của hợp đồng này, hoặc nó sẽ được biết đến rộng rãi sau đó nhưng không phải do sự bất cẩn của *người tiếp nhận*.

1.5.2 Khi các dữ liệu nói trên đã nhận được một cách hợp lý từ một bên thứ ba cung cấp cho *người tiếp nhận* mà không có bất kỳ sự giới hạn tiết lộ và sử dụng.

Dữ liệu được nói đến trong mục 1.5.1-1.5.2 không được coi là thông tin bí mật kể từ 2 ngày sau khi người tiếp nhận đưa ra được các bằng chứng hợp lý của dữ liệu (hoặc một phần dữ liệu) đã được tiết lộ bởi người cung cấp và được định nghĩa như là thông tin mật trong điều khoản của hợp đồng này, chịu sự điều chỉnh của điều khoản 1.5.1-1.5.2 của hợp đồng này

1.6 Thông tin được coi là bí mật nếu nó được tạo ra bằng cách sao chép, xử lý, khái quát, phân tích dữ liệu trích xuất từ thông tin bí mật.

Tiết lộ hoặc vận chuyển thông tin bí mật cho bên thứ ba được hiểu là bất kỳ sự giới thiệu có chủ ý hay không có chủ ý thông tin bí mật của *người cung cấp* trong bất kỳ biểu mẫu, bao gồm bản viết và âm thanh, giới thiệu tài liệu gốc, bản sao hoặc trích xuất, bao gồm cả việc khái quát tài liệu bởi *người tiếp nhận* (Cán bộ cấp cao công ty, các nhân viên, đối tác, đại lý hay người đại diện nói chung) được cho là bên thứ 3 dù đó là một pháp nhân hay là một cá nhân.

## **2. Nghĩa vụ pháp lý của các bên**

2.1 *Người tiếp nhận* không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật của *người cung cấp* cho bất kỳ bên thứ ba, không sử dụng nó cho mục đích gây mâu thuẫn với các điều khoản của hợp đồng này.

2.2 *Người tiếp nhận* không được sao chép tài liệu được trình bày bởi *người cung cấp* được đề cập trong hợp đồng này, không được trích xuất hoặc khái quát hóa dữ liệu trong các biểu viết tay hoặc gia công lại, dịch ngược, tái thiết kế

2.3 *Người tiếp nhận* phải thông báo kịp thời nhất cho *người cung cấp* nếu thực tế hoặc phỏng đoán thông tin bí mật đã bị tiết lộ, không muộn hơn 5 ngày sau đó và phải đưa ra tất cả các hành động có thể để ngăn chặn thêm bất kỳ sự tiết lộ nào.

2.4 *Người tiếp nhận* phải có biện pháp bảo vệ sự an toàn thông tin bí mật khỏi bị tiết lộ khi sử dụng.

## **3. Trách nhiệm pháp lý của các bên**

3.1 Trong trường hợp vi phạm các quy tắc bảo mật được quy định trong hợp đồng này, Bên tiết lộ sẽ phải trả cho bên còn lại số tiền bồi thường thiệt hại, tổn thất và án phạt được thành lập bởi tòa án, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có quyết định của tòa án.

3.2 Bên tiết lộ có quyền được đòi bồi thường cho tất cả các chi phí và lệ phí bao gồm cả chi phí kiện tụng liên quan đến việc đòi bồi thường theo luật.

#### **4. Trả lại các tài liệu có chứa thông tin bí mật**

4.1 Bất kỳ văn bản và tài liệu nào được chia sẻ theo điều khoản của hợp đồng này vẫn là tài sản của người cung cấp và phải trả lại bởi *người tiếp nhận* sau khi nhận được yêu cầu từ *người cung cấp*.

Khi nhận được một yêu cầu, tất cả bản sao được tạo bởi *người tiếp nhận* và bản chính phải ngay lập tức được hủy hoặc bàn giao trong vòng 5 ngày bởi *người tiếp nhận* cho *người cung cấp* tùy thuộc vào yêu cầu nào sau cùng.

*Người tiếp nhận* phải trả lại ngay lập tức và chuyển ngược lại cho bên còn lại tất cả dữ liệu mà được đưa vào máy tính bằng tay hoặc lưu dưới dạng hình ảnh, dữ liệu hoặc tài liệu dạng chữ được tạo ra dựa trên cơ sở của tài liệu bí mật hoặc có chứa tài liệu bí mật.

#### **5. Điều khoản hợp đồng**

5.1 Bản hợp đồng có hiệu lực kể từ khi có chữ ký của cả 2 bên.

5.2 Bản hợp đồng này có hiệu 5 năm kể từ ngày có hiệu lực.

5.3 Nghĩa vụ của các bên liên quan đến bảo quản và không tiết lộ thông tin bí mật theo hợp đồng này còn tiếp tục sau khi hợp đồng hết hiệu lực.

#### **6. Luật áp dụng**

6.1 Mỗi quan hệ giữa các bên được qui định bởi bản hợp đồng này.

6.2 Các vấn đề phát sinh không thể giải quyết bằng hợp đồng này sẽ được giải quyết theo luật dân sự của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

#### **7. Giải quyết tranh chấp**

7.1 Tất cả các tranh chấp, tranh cãi hoặc các yêu cầu từ hợp đồng này hoặc liên quan đến nó, bao gồm cả các trường hợp liên quan đến thực hiện của hợp đồng, vi phạm, chấm dứt hoặc hết hiệu lực, được giải quyết thông qua đàm phán giữa các bên

7.2 Trong trường hợp không đạt được một thỏa thuận giữa các bên theo cách nêu trong điều khoản 7.1 của hợp đồng này, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án cấp tỉnh trở lên do bên *người cung cấp* chỉ định.

#### **8. Các điều khoản khác**

8.1 Không bên nào theo hợp đồng này có quyền thông tin cho bất kỳ bên thứ ba về nội dung và điều khoản của hợp đồng này mà không có văn bản đồng ý của bên còn lại.

8.2 Không bên nào theo hợp đồng này có quyền chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng này cho bất kỳ một bên thứ ba mà không có văn bản đồng ý của cả hai bên.

8.3 Tất cả các phần bổ sung vào hợp đồng này là một phần không thể tách rời của nó.

8.4 Tất cả các tài liệu đính kèm hợp đồng này hoặc được thêm vào chỉ có hiệu lực pháp lý nếu tài liệu đó được đại diện có thẩm quyền của các bên cùng phê duyệt.

8.5 Trong trường hợp một hoặc một vài qui định(điều khoản) của hợp đồng này bị hoặc trở nên hết hiệu lực, nó sẽ không ảnh hưởng đến tính hiệu lực của các điều khoản khác.

8.6 Hợp đồng này được phê chuẩn thành hai bản, có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ một bản gốc.

### **9. Vị trí pháp luật và chi tiết pháp lý của các bên**

Người cung cấp

Người tiếp nhận

**Công ty cổ phần sản xuất gia công**

**và xuất nhập khẩu Hanel**

Lô 3, đường TS 8, KCN Tiên sơn,

Xã Nội Duệ, huyện Tiên Du

Tỉnh Bắc Ninh

**Mr/Mrs:**

**CMTND:**

Ngày \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_

Đại diện công ty:

Ngày \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_